

Số: 482/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án "Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang  
giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ban hành ngày 30/6/1989;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Thực hiện Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

*Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;*

*Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Đề án "Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Đề án), với nội dung chính như sau:

### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

#### **1. Quan điểm**

**1.1.** Quán triệt sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức thực hiện Đề án, bảo đảm thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

**1.2.** Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, có lộ trình cụ thể ở mỗi cấp, mỗi ngành, đặc biệt là các đơn vị ngành y tế, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

**1.3.** Phấn đấu phát triển sự nghiệp y tế của tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chú trọng đầu tư nguồn lực, xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở; tạo bước chuyển biến tích cực trong cơ chế hoạt động, quản lý về tài chính, nhân lực, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực cạnh tranh của y tế công lập trong khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu chung

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực ngành y tế; tích cực đầu tư nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và xã hội hóa công tác y tế; xây dựng, phát triển hệ thống y tế tỉnh Tuyên Quang từng bước hiện đại, đồng bộ, có sự kết hợp hài hòa giữa y tế công lập và ngoài công lập, bảo đảm nâng cao năng lực ở tất cả các tuyến y tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, hoàn thành các mục tiêu về công tác y tế đến năm 2025 (*chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo*), góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Mục tiêu đến năm 2025

- Đạt 38 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 1,5 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.
- 100% trạm y tế (TYT) xã có bác sỹ; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; trên 80% TYT xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*): Dưới 20%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: Dưới 1,0%; tỷ số giới tính khi sinh (*nam/100 nữ*) <110.
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%; tỷ lệ TYT xã, phường, thị trấn triển khai dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm đạt trên 95%.
- Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: Trên 95%.
- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng bệnh viện. Bệnh viện hạng I và trên 50% bệnh viện hạng II thực hiện quản lý bệnh nhân điều trị nội trú bằng hồ sơ, bệnh án điện tử<sup>1</sup>.
- 100% bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện được tối thiểu 75% danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến; 100% số TYT xã thực hiện được tối thiểu 70% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã.

---

<sup>1</sup>. Tháng 6/2022: Tuyến tỉnh có 01 bệnh viện hạng I (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh*), 02 bệnh viện hạng II (*Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm*), 02 bệnh viện hạng III (*Bệnh viện Phổi tỉnh, Bệnh viện PHCN Hương Sen*); bệnh viện đa khoa khu vực có: 01 bệnh viện hạng III, 02 bệnh viện hạng IV; TTYT huyện: 03 hạng II, 04 hạng III.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, bảo đảm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng cơ cấu đội ngũ cán bộ công chức viên chức theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Tiếp tục duy trì 100% đơn vị, lĩnh vực khám, chữa bệnh thực hiện tự chủ tài chính, trong đó phần đầu đạt 57% (8/14) đơn vị, lĩnh vực khám, chữa bệnh tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đầu tư nguồn lực xây dựng mới: Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang, Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, Trung tâm y tế (TTYT) huyện Hàm Yên; Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh; hoàn thiện xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền và TTYT huyện Lâm Bình; xây dựng nâng cấp TYT xã/phường/thị trấn.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực điều trị của TTYT huyện và các bệnh viện đa khoa khu vực huyện xây dựng và thực hiện đề án tự chủ về tài chính, tự chủ về nhân lực.

### ***b) Mục tiêu định hướng đến năm 2030***

- Đạt 40 giường bệnh viện, 11 bác sĩ trên 10.000 dân, 2,0 dược sĩ đại học trên 10.000 dân; 30 điều dưỡng trên 10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Duy trì 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; 100% TYT xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*): Dưới 16%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: Trên 95%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: Dưới 0,9%; tỷ số giới tính khi sinh (*nam/100 nữ*) < 109.

- Duy trì tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 100%; tỷ lệ TYT xã, phường, thị trấn triển khai dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm đạt 100%.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng bệnh viện; 100% bệnh viện hạng II và trên 50% bệnh viện hạng III thực hiện quản lý bệnh nhân điều trị nội trú bằng hồ sơ, bệnh án điện tử.

- 100% bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện được tối thiểu 85% danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến; 100% số TYT xã thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã.

- 90% đơn vị, lĩnh vực khám, chữa bệnh tự đảm bảo chi thường xuyên, trong đó có 50% (7/14) đơn vị, lĩnh vực khám, chữa bệnh tự bảo đảm chi đầu tư (*thuộc đơn vị nhóm 1 tự chủ về tài chính*); tiếp tục thực hiện giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị ngành y tế: Xây dựng mới TTYT huyện Yên Sơn, Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên (*huyện Sơn Dương*); Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; tiếp tục xây dựng nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực cần thiết và TYT xã/phường/thị trấn.

- Tiếp tục thực hiện đề án tự chủ về tài chính, nhân lực tại 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực điều trị của TTYT huyện và các Bệnh viện đa khoa khu vực huyện.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng, phạm vi:** Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2. Lộ trình thực hiện**

#### **2.1. Giai đoạn 2022-2025**

- Hoàn thành các dự án đầu tư nguồn vốn hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội về lĩnh vực y tế: Xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, đầu tư labo xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 3; xây dựng, nâng cấp TTYT huyện Hàm Yên; xây dựng mới 8 TYT xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng nâng mới và xây dựng, nâng cấp 38 TYT xã vùng II, vùng III dự án "Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn" vay vốn ODA của Ngân hàng ADB giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang quy mô 1.000 giường bệnh tại địa điểm mới; đầu tư phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành trung tâm khám chữa bệnh kỹ thuật cao với các lĩnh vực chuyên khoa đầu ngành của tỉnh.

- Xây dựng mới Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm quy mô 200 giường bệnh tại địa điểm mới.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền.

- Di chuyển Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen đến địa điểm quy hoạch mới.

- Triển khai dự án đầu tư xây dựng TTYT huyện Yên Sơn tại địa điểm mới;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện nâng cấp cơ sở hạ tầng một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, các phòng khám đa khoa khu vực và TYT xã, phường, thị trấn;

- Chú trọng đầu tư thay thế, đổi mới các trang thiết bị đã hết niên hạn sử dụng hoặc quá lạc hậu của các bệnh viện và các TTYT tuyến tỉnh, tuyến huyện.

- Xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ về tài chính và nhân lực của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Tuyên Quang giai đoạn 2022-2026. Trong đó tự chủ về nhân lực ở tất cả các đơn vị được giao tự chủ 100% về chi thường xuyên và lĩnh vực khám chữa bệnh của TTYT huyện.

- Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế, giai đoạn 2021-2025.

## **2.2. Giai đoạn 2026-2030**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các bệnh viện và TTYT tuyến tỉnh, tuyến huyện: Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen; Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên (Sơn Dương); tiếp tục hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các TYT xã, phường, thị trấn.

- Nghiên cứu đề xuất các dự án đầu tư xây dựng trụ sở một số đơn vị quản lý và đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh khác: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Giám định pháp y.

- Xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ về tài chính và nhân lực của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế giai đoạn 2026-2030.

- Từng bước sắp xếp, quy hoạch lại hệ thống phòng khám đa khoa khu vực huyện bảo đảm phù hợp yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, điều kiện nhân lực và các khả năng đáp ứng các yêu cầu chuyên môn y tế.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động trong toàn hệ thống**

- Tiếp tục hoàn thành thực hiện Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy ngành y tế, tinh gọn hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xác định rõ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, xây dựng giải pháp phù hợp để lựa chọn người có đầy đủ năng lực đưa vào vị trí lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị y tế công lập.

### **2. Phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng cao và đa dạng**

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện.

- Tổ chức rà soát nhân lực trong toàn ngành y tế về số lượng, cơ cấu, trình độ; những bất cập trong bố trí, sử dụng nhân lực của các cơ sở y tế. Thực hiện điều chỉnh đội ngũ cán bộ chuyên môn hợp lý, điều chỉnh giữa nơi thừa và nơi thiếu trong nội bộ ngành.

- Tiêu chuẩn hóa cán bộ chuyên môn theo tuyến, đặc biệt là cán bộ tuyến tỉnh, đòi hỏi cán bộ y tế có trình độ chuyên môn sâu, tay nghề cao, có kỹ năng thành thạo trong sử dụng các phương tiện và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, đồng thời có năng lực để tham gia đào tạo, đào tạo lại và trực tiếp chỉ đạo tuyến dưới.

- Tiếp tục tạo điều kiện về cơ chế, chính sách cho các đơn vị điều trị được giao quyền tự chủ về tài chính thực hiện tự chủ về nhân lực, chủ động trong việc hợp đồng lao động, bổ sung nhân lực cần thiết để bảo đảm đủ số lượng người lao động, bảo đảm nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh<sup>2</sup> (*chi tiết theo Phụ lục 2.1, 2.2 kèm theo*).

Việc bổ sung nhân lực phải ưu tiên theo cơ cấu cán bộ (*bác sỹ, sau đó mới đến các đối tượng khác như: KTV xét nghiệm, dược sỹ trung học, nữ hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi, y sỹ y học dân tộc*). Căn cứ nhu cầu sử dụng người lao động theo số giường bệnh được giao và khả năng thu dung điều trị, công suất sử dụng giường bệnh, khả năng tự chủ về tài chính, các đơn vị ngành y tế chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, hằng năm báo cáo Sở Y tế để trình cấp thẩm quyền giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp để tổ chức thực hiện.

- Chú trọng công tác đào tạo theo mục tiêu của ngành để bảo đảm đến năm 2025, trưởng khoa, phó trưởng khoa ở bệnh viện phải có trình độ chuyên khoa I hoặc tương đương trở lên; đồng thời đảm bảo đội ngũ điều dưỡng có trình độ cao đẳng trở lên; bảo đảm tỷ lệ chung trong bệnh viện có 3 điều dưỡng/1 bác sĩ (*chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo*).

Chủ động phối hợp, liên kết với các Trường Đại học Y, dực trong việc lập kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực cho các đơn vị ngành y tế (*đào tạo bác sỹ cho tuyến xã; đào tạo bác sỹ nội trú, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa các chuyên ngành y; đào tạo cử nhân, kỹ thuật viên, điều dưỡng đại học, cao đẳng; chú trọng việc đào tạo bác sỹ về chẩn đoán hình ảnh và kỹ thuật viên xét nghiệm cận lâm sàng theo yêu cầu của tất cả các đơn vị và các tuyến y tế*).

---

<sup>2</sup>. Bổ sung 635 người theo nhu cầu của các đơn vị năm 2022-2023, tổng số lượng người giao đến năm 2023 dự kiến đạt 3.446 người; trong số giao bổ sung có 508 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị và 127 người đề nghị hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*tuyến xã và hệ y tế dự phòng*).

- Sau khi giao bổ sung năm 2023, số nhân lực các đơn vị ngành y tế còn thiếu, cần giao bổ sung đến năm 2030 khoảng 1.040 người và thêm 06 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (*số giao bổ sung người làm việc đến năm 2030 chủ yếu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị (1.036 người); 10 lao động hưởng lương theo ngân sách cấp (tính cả đối tượng hợp đồng lao động)*).

- Thực hiện hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân tỉnh; khuyến khích các đơn vị, nhất là các đơn vị tự chủ về chi thường xuyên sử dụng nguồn tài chính hợp pháp xây dựng quy chế hỗ trợ thêm (*ngoài quy định chung của tỉnh*) cho các đối tượng thuộc diện cần thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học (*như hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại, sinh hoạt phí, chế độ lương đặc thù...*).

### **3. Nâng cao năng lực y tế dự phòng**

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; củng cố hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phục vụ cho công tác phòng, chống dịch; tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ sở y tế, có các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp với những người làm nhiệm vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Ưu tiên đầu tư nâng cấp phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 3, đủ khả năng giám sát, phát hiện dịch và thực hiện toàn bộ các xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn. Các đơn vị y tế tuyến huyện phấn đấu đạt các chuẩn quốc gia về labo xét nghiệm chuyên ngành.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển các TTYT tuyến huyện; đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế dự phòng tuyến huyện đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt về giám sát dịch tễ, phòng, chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông, giáo dục sức khỏe và các nội dung về chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch, bệnh; tập trung nguồn lực, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm không để dịch, bệnh nguy hiểm xảy ra. 100% trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh, các TTYT huyện, thành phố, TYT xã được thường xuyên đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong phòng, chống dịch. Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên bảo đảm tối thiểu từ 5 đến 10 giường hồi sức tích cực và cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Y tế; có kế hoạch huy động, phân công các cơ sở y tế trên địa bàn tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

- Chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, đề án, chiến lược về y tế; tham mưu, đề xuất xây dựng các kế hoạch, đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe nhân dân phù hợp với điều kiện của tỉnh và của từng địa phương, chú ý ưu tiên phát triển y tế tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Huy động, lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó tập trung nguồn lực cho các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở.



- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình y tế - dân số, trọng tâm là các dự án thành phần của Chương trình: Dinh dưỡng, Tiêm chủng mở rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, phòng chống HIV/AIDS, bệnh lao; triển khai các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm: Dự phòng trong chẩn đoán và điều trị bệnh mãn tính, không lây nhiễm; khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính như: Ung thư, tim mạch, đái đường, tâm thần, rối loạn chuyển hóa; phục hồi chức năng người khuyết tật tại cộng đồng.

#### **4. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và hệ thống cấp cứu**

- Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh theo hướng quy mô, hiện đại, đảm bảo tính hệ thống và tính liên tục trong chuyên môn của từng tuyến điều trị; cân đối, hợp lý giữa các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và hạn chế tình trạng quá tải tại các bệnh viện; các bệnh viện xây dựng mới phù hợp với quy hoạch chung; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và điều kiện xử lý chất thải y tế, khả năng chống nhiễm khuẩn tại các bệnh viện, không để ảnh hưởng đến người dân và môi trường.

- Xây dựng, hoàn thiện nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực; tiếp tục rà soát, đề xuất giảm dần những phòng khám đa khoa khu vực không cần thiết ở một số địa bàn theo đúng quy định của pháp luật để giảm chi phí đầu tư, chi phí hoạt động, nhân lực, góp phần nâng cao năng lực hoạt động cho hệ thống y tế cơ sở.

- Phát triển các dịch vụ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; bảo đảm tính hệ thống theo các tuyến kỹ thuật từ thấp đến cao, tính liên tục về cấp độ chuyên môn, bảo đảm đạt tiêu chuẩn xếp hạng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế cho từng tuyến; củng cố, phát triển hệ thống xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, hồi sức cấp cứu, phòng mổ, đơn nguyên sơ sinh tại các bệnh viện và góc sơ sinh tại y tế cơ sở xã/phường.

- Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng chính sách xã hội; mở rộng thực hiện khám chữa bệnh dịch vụ chất lượng cao, khám chữa bệnh theo yêu cầu tại các bệnh viện công lập và bệnh viện tư nhân, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Thực hiện việc quản lý sức khỏe liên tục cho người dân, theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng cho đối tượng do cơ sở quản lý; phối hợp y tế dự phòng trong phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính.

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án áp dụng quy trình quản lý chất lượng trong quản lý bệnh viện; Đề án quản lý thông tin bệnh viện và ứng dụng tin học trong quản lý hoạt động bệnh viện, hồ sơ bệnh án điện tử.

- Khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện và cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập; đa dạng hoá các hình thức cung cấp dịch vụ y tế; phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng, bác sỹ gia đình.

- Tăng cường phương tiện vận chuyển cấp cứu bệnh nhân của các bệnh viện; khuyến khích, duy trì hoạt động Trung tâm cấp cứu 115 của Bệnh viện Phương Bắc; tiếp tục nghiên cứu thành lập thêm Trung tâm vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện (*Trung tâm cấp cứu 115*) của các đơn vị khi thực sự có nhu cầu, đảm nhận nhiệm vụ cấp cứu người bệnh tại cộng đồng và vận chuyển người bệnh cấp cứu đến bệnh viện hoặc chuyển tuyến điều trị. Bổ sung các chốt, trạm sơ cấp cứu ở các trục đường giao thông hay xảy ra tai nạn. Trang bị phương tiện cấp cứu, vận chuyển cấp cứu, đào tạo chuyên môn hỗ trợ các trạm cấp cứu, phòng khám của Hội Chữ thập đỏ trong công tác sơ cấp cứu. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hành nghề, phát triển dịch vụ vận chuyển cấp cứu bệnh nhân ngoài công lập ở tuyến tỉnh và huyện.

## **5. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính**

- Khuyến khích, đẩy mạnh phát huy thế mạnh trong việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, nhân lực của các đơn vị điều trị tuyến tỉnh, tuyến huyện. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án tự chủ về tài chính, tự chủ về nhân lực theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và lĩnh vực khám, chữa bệnh tại các TTYT huyện.

- Tăng cường hỗ trợ ngân sách cho y tế dự phòng. Hằng năm, có kế hoạch hỗ trợ ngân sách chi cho việc triển khai các hoạt động y tế dự phòng, các chương trình y tế tại cơ sở; bảo đảm dành ít nhất 30% ngân sách cho công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở; bảo đảm nguyên tắc: kinh phí cho các hoạt động nâng cao sức khỏe cộng đồng, phòng bệnh do ngân sách nhà nước và từ kinh phí của các chương trình mục tiêu chi trả; khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả; chăm sóc sức khỏe ban đầu do ngân sách nhà nước và người dân cùng chi trả, tiến tới bảo hiểm y tế chi trả một số dịch vụ thiết yếu.

- Quản lý, sử dụng tốt các nguồn thu từ Quỹ Bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm cho TYT xã có đủ kinh phí để cung ứng được các gói dịch vụ y tế cơ bản và theo dõi, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại cơ sở cho người có thẻ BHYT.

## **6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường**

### **6.1. Khối y tế dự phòng**

Tập trung đầu tư xây dựng phòng xét nghiệm đạt chuẩn của khối y tế dự phòng, nâng cao kỹ thuật các labô chuẩn kiểm nghiệm thuốc, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo y tế, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng COVID-19. Hỗ trợ y tế cơ sở trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi, quản lý bệnh không lây nhiễm, tập trung quản lý các bệnh phổ biến trong cộng đồng như: tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, tâm thần...; ứng dụng thông tin trong việc đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

### **6.2. Công tác khám, chữa bệnh**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, trong đào tạo, tập huấn và khám chữa bệnh từ xa; ứng dụng phần mềm quản lý thuốc, vật tư y tế; triển khai sử dụng Bệnh án điện tử trong chẩn đoán, điều trị.

- 100% các bệnh viện triển khai hiệu quả phần mềm quản lý công tác khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu phục vụ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công cấp độ 4.

- Thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân, người khuyết tật; thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh; có lộ trình phù hợp, từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong chẩn đoán và điều trị, hiện đại hóa kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, áp dụng các kỹ thuật công nghệ tiên tiến trong điều trị về tim mạch, can thiệp nội soi, chỉnh hình, vi phẫu trong điều trị. Kết nối dữ liệu chẩn đoán cận lâm sàng trong hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh. Đẩy mạnh việc đào tạo chuyên khoa kết hợp mua sắm thiết bị để triển khai các gói dịch vụ kỹ thuật mới theo phân tuyến kỹ thuật.

## **7. Đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế**

### **7.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng**

a) Tích cực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng y tế theo quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo cơ sở vật chất cho tất cả các đơn vị ở cả 3 tuyến y tế theo quy hoạch; quan tâm tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sớm nhất cho các đơn vị y tế trong thời kỳ quy hoạch mà cơ sở đã xuống cấp, hư hỏng nặng, hoặc trong diện quy hoạch di dời địa điểm mà chưa thực hiện được.

- Tuyến tỉnh: Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại địa điểm mới với quy mô 1.000 giường bệnh, bổ sung trang thiết bị tiên tiến, hiện đại; giai đoạn đến 2030, mở rộng quy hoạch đầu tư xây dựng Trung tâm Sản - Nhi trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh quy mô 200 giường bệnh; tiếp tục hoàn thiện xây dựng các hạng mục Bệnh viện Y dược cổ truyền quy mô 200 giường bệnh; xây dựng hoàn thiện Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm quy mô 200 giường bệnh; đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh. Đầu tư nâng cấp Labo xét nghiệm đạt an toàn sinh học cấp 3; đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tuyên Quang và Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen quy mô 200 giường bệnh.

- Tuyến huyện: Tập trung các nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng mới các TTYT các huyện: Yên Sơn, Hàm Yên; Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên (*Sơn Dương*); sửa chữa, nâng cấp TTYT huyện Na Hang; hoàn thành dự án xây dựng mới TTYT huyện Lâm Bình.

- Tuyến xã: Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ hạ tầng TYT xã và Phòng khám đa khoa khu vực trong việc thực hiện Kế hoạch xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã và tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2030. Đến năm 2025, triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp cho khoảng 64 TYT xã và phòng khám đa khoa khu vực để đạt 100% cơ sở hạ tầng y tế tuyến xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng<sup>3</sup>.

*(chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo)*

**b)** Chú trọng đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế, bảo đảm quy định về xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn quy định; bảo đảm ngăn chặn, phòng ngừa sự lây lan các tác nhân gây bệnh từ các cơ sở y tế ra môi trường xung quanh: Các bệnh viện và Labo xét nghiệm đều phải có hệ thống xử lý chất lỏng đúng quy định; có hệ thống xử lý chất thải rắn hoặc có thể xử lý tập trung tại một số điểm xử lý. Đến năm 2025, 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh có hệ thống xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn.

## **7.2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế**

Thực hiện đầu tư trang thiết bị hiện đại cho bệnh viện tuyến tỉnh và huyện bằng các nguồn vốn trung ương, địa phương, nguồn viện trợ quốc tế và vốn vay theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo phù hợp, hiệu quả *(chi tiết theo Phụ lục số 05, 06 kèm theo)*.

---

<sup>3</sup>. Cụ thể như sau: Xây dựng, nâng cấp mới 38 TYT xã từ nguồn vốn vay ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á (*Dự án Chương trình hỗ trợ phát triển hệ thống y tế cơ sở vùng khó khăn của Bộ Y tế*), 08 TYT xã thuộc vùng I (bao gồm 4 TYT thị trấn các huyện và 04 TYT xã/phường thuộc thành phố Tuyên Quang) được đề xuất đầu tư từ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023; xây dựng, nâng cấp 9 phòng khám đa khoa khu vực từ vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và MN; 09 TYT xã khác từ ngân sách địa phương (PL 4).

## **8. Tăng cường xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các trung tâm kỹ thuật cao**

- Xã hội hoá khu vực y tế công lập, huy động các nguồn lực để phát triển các cơ sở y tế, chủ yếu ở các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, khuyến khích tập trung vào cung cấp các dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu của người bệnh. Xã hội hóa trong đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện công lập. Mở rộng khu vực khám, chữa bệnh tự nguyện, khám chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện để phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án hỗ trợ phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ các nguồn vốn vay ODA, vốn viện trợ của các tổ chức, chính phủ nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Việt Nam, tạo nguồn vốn quan trọng để đầu tư phát triển hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục khuyến khích thành lập các bệnh viện đa khoa và phòng khám đa khoa có giường bệnh điều trị nội trú ngoài công lập để giảm quá tải các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, đặc biệt là tại khu vực thành phố Tuyên Quang. Tạo điều kiện phát triển y tế tư nhân để giảm gánh nặng ngân sách nhà nước cho công tác y tế; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn, có cơ chế khuyến khích y tế tư nhân tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Bảo hiểm Y tế toàn dân, đến năm 2025 đạt trên 97%, năm 2030 phấn đấu đạt 100% người dân số có thẻ khám, chữa bệnh BHYT.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe; các phong trào vệ sinh, rèn luyện thân thể, phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; tăng cường sử dụng y học cổ truyền dân tộc, nuôi, trồng các loại cây, con làm thuốc. Nhân dân tham gia đóng góp và chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông qua chế độ viện phí, tham gia BHYT tự nguyện.

### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

**1. Nhu cầu vốn** 3.431.998 triệu đồng. Trong đó:

**1.1.** Kinh phí đào tạo: 62.470 triệu đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2022-2025: 30.840 triệu đồng

- Giai đoạn 2026-2030: 31.630 triệu đồng.

**1.2.** Kinh phí đầu tư xây dựng: 3.019.528 triệu đồng

- Giai đoạn 2022-2025: 1.900.428 triệu đồng.

- Giai đoạn 2026-2030: 1.119.100 triệu đồng.

### 1.3. Kinh phí mua sắm trang thiết bị: 350.000 triệu đồng

- Giai đoạn 2022-2025: 150.00 triệu đồng; trong đó đề xuất kinh phí mua trang thiết bị phòng, chống dịch là 39.731 triệu đồng.

- Giai đoạn 2026-2030 dự kiến: 200.000 triệu đồng.

*(chi tiết theo Phụ lục số 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo)*

## 2. Nguồn vốn, phân kỳ đầu tư

### 2.1. Giai đoạn 2022-2025: 2.081.268 triệu đồng, trong đó:

#### a) Ngân sách Trung ương: 1.793.074 triệu đồng

- NSTW đang thực hiện đầu tư xây dựng các bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm): 1.388.000 triệu đồng.

- Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2025: 175.000 triệu đồng (*xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT huyện Hàm Yên và một số TYT xã, phường, thị trấn*).

- Vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) từ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn giai đoạn 2021-2025: 150.074 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*xây dựng, cải tạo, nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực*): 30.000 triệu đồng.

- Vốn mua trang thiết bị y tế dự kiến từ các dự án của trung ương: 50.000 triệu đồng.

#### b) Vốn địa phương: 288.194 triệu đồng

- Vốn đào tạo cán bộ y tế: 30.840 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng các đơn vị y tế tuyến tỉnh (*Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm*) ngân sách của tỉnh: 75.000 triệu đồng.

- Xây dựng, nâng cấp các TTYT tuyến huyện và Bệnh viện đa khoa Kim Xuyên: 57.600 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của tỉnh thực hiện dự án ODA để xây dựng TYT xã từ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn giai đoạn 2021-2025: 15.754 triệu đồng.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: 4.500 triệu đồng (*xây dựng TYT xã Yên Phú, Hàm Yên*).

- Vốn xây dựng TYT xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang (*di dời vị trí theo quy hoạch tỉnh*): 4.500 triệu đồng

c) Vốn xã hội hóa từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp y tế của các đơn vị: 100.000 triệu.

**2.2. Giai đoạn 2026-2030: 1.350.730 triệu đồng.** Trong đó:

**a) Ngân sách Trung ương: 1.159.000 triệu đồng**

- Bổ sung vốn đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030: 70.000 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư xây dựng Bệnh viện Y dược cổ truyền giai đoạn 2026-2030: 150.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030: 198.000 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giai đoạn 2026-2030: 30.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 100.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng trụ sở một số đơn vị quản lý và đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh khác: 80.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng các đơn vị y tế tuyến huyện: 441.000 triệu đồng.

- Vốn mua trang thiết bị y tế dự kiến từ các dự án của trung ương: 100.000 triệu đồng.

**b) Ngân sách tỉnh: 191.730 triệu đồng.**

- Vốn đào tạo cán bộ y tế: 31.630 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giai đoạn 2026-2030: 19.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 10.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng trụ sở một số đơn vị quản lý và đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh khác: 20.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng các đơn vị y tế tuyến xã: 11.100 triệu đồng.

**c) Vốn xã hội hóa từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp y tế của các đơn vị: 100.000 triệu.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Y tế**

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; sơ, kết, tổng kết Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động ngành y tế; xây dựng tổ chức biên chế, vị trí việc làm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đặc biệt là y tế tuyến huyện và tuyến xã trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành có liên quan lập các dự án đầu tư của các đơn vị ngành y tế theo đúng quy định về đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ bố trí đủ cán bộ, xây dựng lộ trình cụ thể và khả thi đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng để đảm bảo nâng cao năng lực hoạt động cho các đơn vị ngành y tế hoạt động theo đúng mục tiêu Đề án; cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sử dụng trang thiết bị được đầu tư.

- Chỉ đạo việc tổ chức, bố trí việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị một cách hiệu quả, tránh lãng phí thất thoát; tổ chức mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các ngành phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của hệ thống y tế để thực hiện Đề án, đảm bảo theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, cân đối bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai các quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, tham mưu kiện toàn lại mô hình mạng lưới y tế các cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế. Phối hợp tham mưu, đề xuất các nội dung đánh giá, quy hoạch, sắp xếp cán bộ theo chức danh, vị trí việc làm; đề xuất các phương án tuyển dụng, hợp đồng viên chức, hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp y tế được giao quyền tự về tài chính; từng bước triển khai thực hiện quyền tự chủ về nhân lực, biên chế không sử dụng từ ngân sách nhà nước.

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế theo quy định; phối hợp Sở Y tế xây dựng cơ chế, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức ngành y tế theo quy định.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, mục tiêu về đào tạo phát triển nguồn nhân lực nói chung và ngành y tế nói riêng, đặc biệt là đào tạo bác sỹ đa khoa, đảm bảo phù hợp với Đề án, kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế.



## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tham gia giám sát, phản biện, tham vấn, kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước trong thực hiện Đề án.

## **7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án với các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án ở các cơ sở y tế trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tới toàn thể nhân dân trên địa bàn; huy động tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành mục tiêu Đề án.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí đủ đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị ngành y tế tại địa phương.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch để duy trì tiêu chí Quốc gia về y tế xã; nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại địa phương.

*(chi tiết một số nhiệm vụ trọng tâm, dự án đầu tư thực hiện Đề án theo Phụ lục số 08 kèm theo).*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng THCBKSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (VB).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**